




KHOA HỌC

**BÀI 22: ÔN TẬP
CHỦ ĐỀ NĂM**





Yêu cầu cần đạt

- Tóm tắt được những nội dung chính đã học dưới dạng sơ đồ
 - Vận dụng được kiến thức về nắm vào cuộc sống hàng ngày
- 



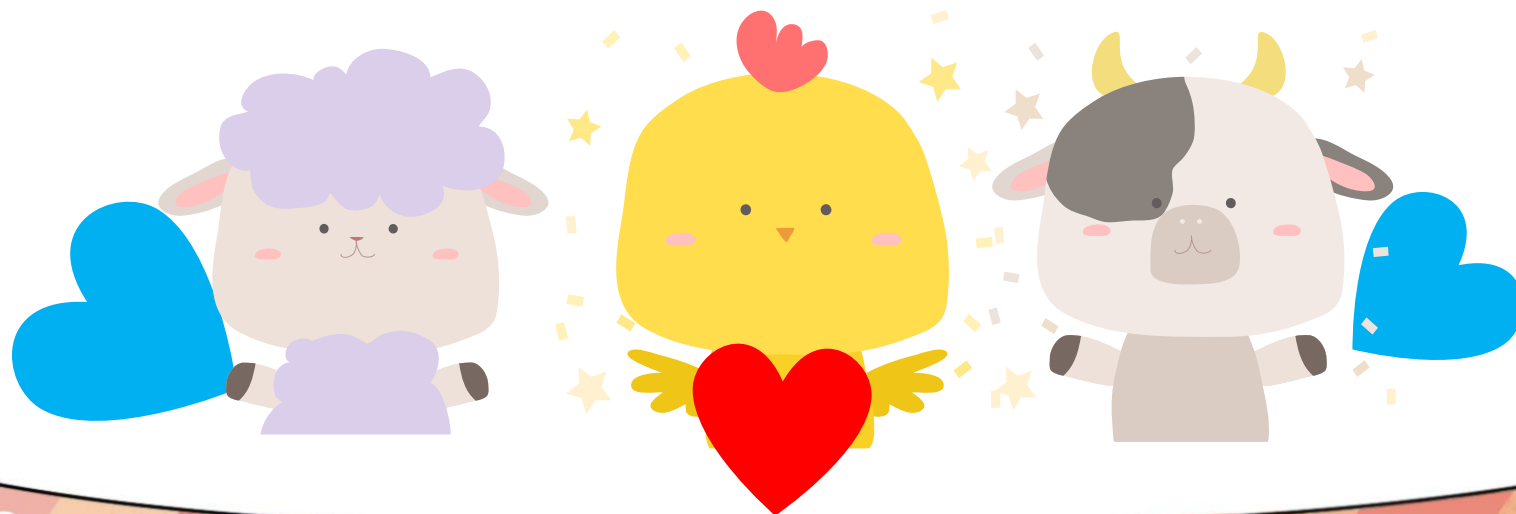
KHỞI ĐỘNG




Trò chơi

Trái tim

yêu thương



Câu 1: Dòng nào dưới đây gồm các loại nấm độc

 **A. nấm độc đỏ, nấm độc tán trắng**

B. nấm hương, nấm đùi gà

C. nấm kim châm, nấm tai mèo

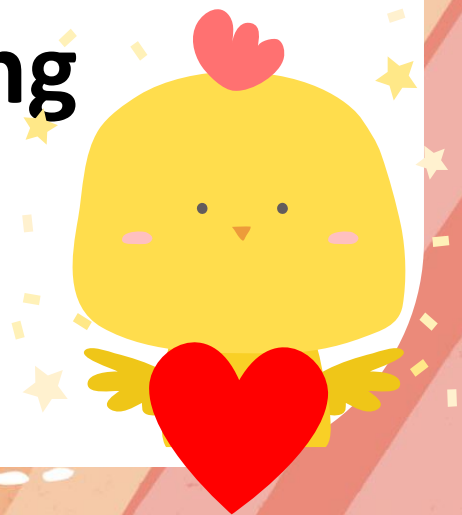


Câu 2: Dòng nào dưới đây gồm các cách bảo quản thực phẩm

A. quay, hầm, rán

B. nấu canh, xào, luộc

 **sấy khô, làm lạnh, ngâm đường**



Câu 3: Nấm độc thường có màu sắc như thế nào?

A. Màu trắng

 **B. Sắc sỡ**

C. Màu xanh



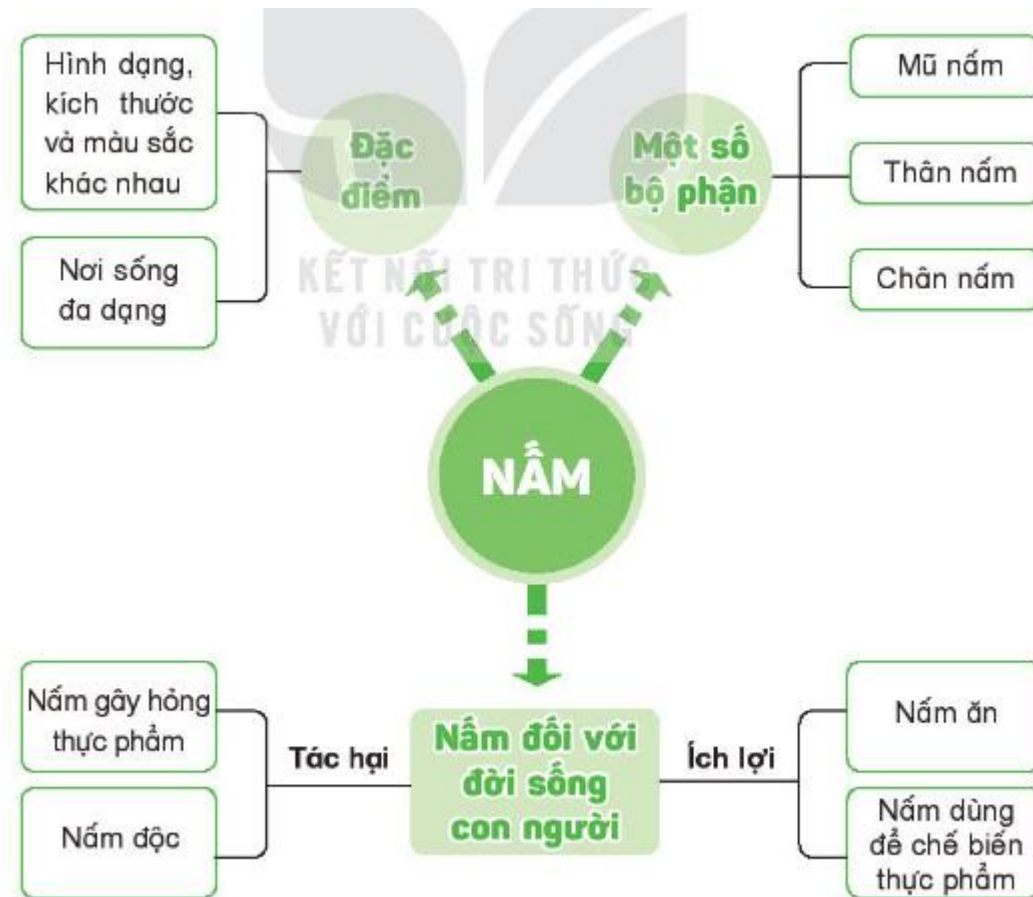


Luyện tập





1. Dựa vào sơ đồ hình 1, hãy nêu đặc điểm, các bộ phận, ích lợi và tác hại của nấm đối với đời sống của con người và sinh vật.



Hình 1

Đặc điểm:

- **Nấm rất đa dạng:** Nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc và nơi sống rất khác nhau (đất ẩm, rơm rạ mục, thức ăn, hoa quả);
- **Nấm mũ:** thường có một số bộ phận như mũ nấm, thân nấm và chân nấm.

Ích lợi:

- Một số nấm được dùng làm thức ăn có hình dáng, màu sắc khác nhau;
- Nấm men được dùng trong chế biến thực phẩm tạo ra các sản phẩm lên men như bánh mì, rượu, bia,...

Tác hại: Một số nấm có hại với đời sống của con người và sinh vật. Trong đó có nhiều nấm gây hỏng thực phẩm như nấm mốc và nấm độc.)



2. Thảo luận và hoàn thành bảng theo gợi ý sau:

STT	Tên nấm	Nơi sống	Ích lợi hoặc tác hại
1	Nấm rơm	Rơm, rạ mục	Làm thức ăn
2	Nấm sò	?	?
3	Nấm tai mèo (mộc nhĩ)	?	?
4	Nấm mốc	?	?
5	Nấm men	?	?
6	Nấm độc đỏ	?	?

STT	Tên nấm	Nơi sống	Ích lợi hoặc tác hại
1	Nấm rơm	Rơm, rạ mục	Làm thức ăn
2	Nấm sò	Thân cây khô	Làm thức ăn
3	Nấm tai mèo (mộc nhĩ)	Gỗ mục	Làm thức ăn
4	Nấm mốc	Thực phẩm để lâu ngày...	Gây hại thực phẩm, hỏng đồ dùng
5	Nấm men	Trên trái cây và quả mọng, trong dạ dày của động vật và trên da	Dùng trong chế biến thực phẩm
6	Nấm độc đỏ	Trên đất, cây mục...	Gây độc nếu ăn phải



3. **Nêu cách bảo quản phù hợp để tránh nấm mốc cho những thực phẩm ở hình 2.**

Bảo quản lạnh



a

Bảo quản lạnh



b

Sấy khô



c

Sấy khô



d

Sấy khô



e

Bảo quản lạnh



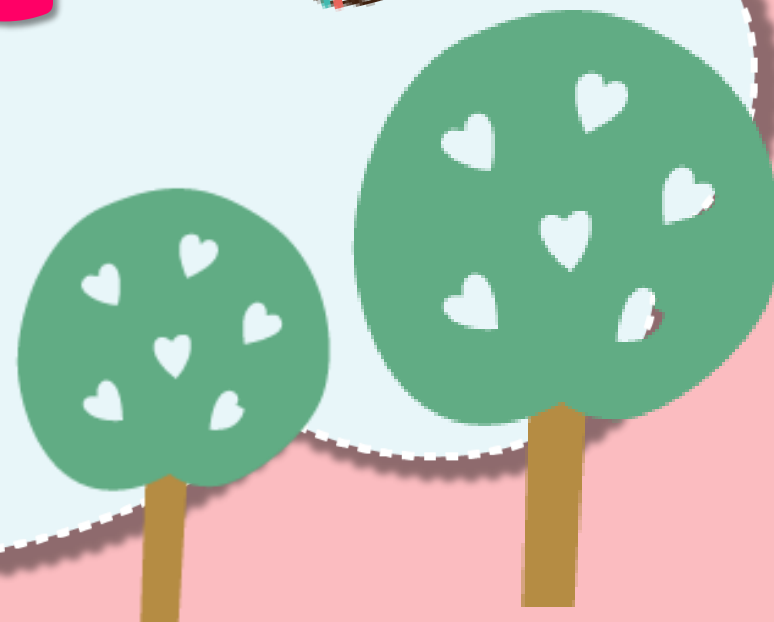
g

Hình 2

3



VẬN DỤNG





TRUYỀN DIỆN

Luật chơi:

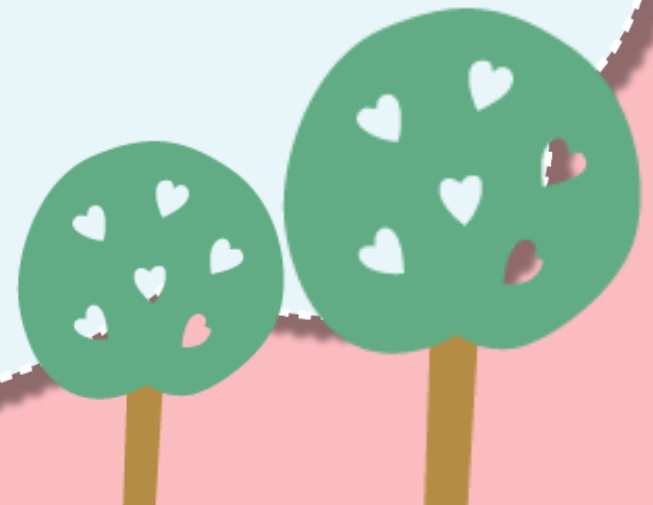
- HS đưa ra tên 1 loại thực phẩm sau đó gọi tên 1 bạn bất kì, HS được gọi nêu những hiểu biết về thực phẩm đó (ích lợi, nguồn gốc, cách bảo quản...).
- Đến lượt HS nào không trả lời được, em đó sẽ bị thua và hát 1 bài.





DẶN DÒ

- Ôn tập các kiến thức đã học
- Xem trước bài 23



Thank you!!!

